

Số: 1218/2018/QĐDS-ST

Ngày: 04-09-2018

V/v yêu cầu tuyên bố một người
là đã chết

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số
06/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người là đã
chết theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 3528/2018/QĐMPH-ST
ngày 08 tháng 08 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần A, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 256/73 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh
Thanh Đ1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 113B đường L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/12/2017).

2. Người bị yêu cầu: Ông Lương Vĩnh N, sinh năm 1955.

Nơi cư trú cuối cùng: 256/73 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Vĩnh C1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 256/73 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam.

- Bà Vòng Mỹ L1, sinh năm 1970.
- Trẻ Lương Mỹ D, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Dung: Bà Vòng Mỹ L1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: 418/44 đường T, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Ông Vinh C2 Tran (Trần Vĩnh C2), sinh năm 1957.

Địa chỉ: 11414 Pompano LN Houston TX – 77072 – USA.

Người đại diện hợp pháp của ông C1, bà L1 và ông Vinh C2 Tran (Trần Vĩnh C2): Ông Huỳnh Thanh Đ1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 113B đường L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/12/2017).

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Vào ngày 20/12/2017, bà Trần A có đơn gửi Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Toà án tuyên bố ông Lương Vĩnh N là đã chết. Cha mẹ bà là ông Lương Sâm V (chết năm 1982) và bà Trần M (chết 1986) có 07 người con có tên như sau:

- Ông Trần Vĩnh C1, sinh năm 1959;
- Bà Trần A, sinh năm 1964;
- Ông Lương Vĩnh L2, sinh năm 1953, chết năm 2016, có vợ và con là bà Vòng Mỹ L1, sinh năm 1970 và trẻ Lương Mỹ D, sinh năm 2005;
- Ông Trần Vĩnh C2 (Vinh C2 Tran), sinh năm 1957;
- Ông Trần Vĩnh Đ2 chết năm 1975, độc thân;
- Ông Lương Vĩnh P, sinh năm 1962;
- Ông Lương Vĩnh N, sinh năm 1955.

Vào năm 1980, ông Lương Vĩnh N vượt biên sang Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và từ đó cho đến nay không còn liên lạc hay có tin tức gì về ông. Nay bà yêu cầu tuyên bố ông N là đã chết để làm thủ tục khai di sản thừa kế do cha mẹ để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Vĩnh C2 (Vinh C2 Tran) và bà Vòng Mỹ L1 có ông Huỳnh Thanh Đ1 là người đại diện theo ủy quyền có lời trình bày đồng ý với yêu cầu của bà Trần A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thì có cơ sở xác định rằng ông Lương Vĩnh N biệt tích đã 05 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Các anh, chị em của ông N cũng xác định sự việc xảy ra đúng như lời trình bày của bà Trần A. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần A, tuyên bố ông Lương Vĩnh

N, sinh năm 1955, là đã chết. Ngày chết của ông N là ngày được quy định tại Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về quan hệ giữa các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Cá nhân có quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong việc dân sự mà bà Trần A yêu cầu giải quyết nêu trên, có đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 3 Điều 35, Điều 361 và Điều 362 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, do bà Trần A là em ruột của ông Lương Vĩnh N nên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N là đã chết.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Theo bà Trần A có ông Huỳnh Thanh Đ1 đại diện theo ủy quyền và ông Trần Vĩnh C2 (Vinh C2 Tran) trình bày: Trước đây, ông Lương Vĩnh N cư trú tại địa chỉ 256/73 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào năm 1980, ông N vượt biên sang Hoa Kỳ, ông N đã bị xóa hộ khẩu thường trú khỏi địa phương và từ đó đến nay không có tin tức về ông N là còn sống hay đã chết. Do đó, đương sự yêu cầu xem xét xác định ông Lương Vĩnh N là đã chết để gia đình lập khai tử cho ông N và khai nhận di sản thừa kế đối với tài sản do cha mẹ chết để lại.

Xét, theo sự xác nhận của Công an Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Lương Vĩnh N, sinh năm 1955, có hộ khẩu tại địa chỉ 256/73 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/11/1980 thì bị xóa hộ khẩu với lý do đã vượt biên ngày 23/09/1980.

Ngày 15/03/2018, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về ông Lương Vĩnh N. Bà Trần A đã thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến ngày mở phiên họp vẫn không có tin tức về ông N.

Như vậy tính cho đến nay thì đã quá 05 năm liền kể từ thời điểm biết được tin tức cuối cùng về ông N mà vẫn không có tin tức xác thực là ông N còn sống hay đã chết. Căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà Trần A trong việc dân sự này là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

Theo xác minh của Công an Phường C, Quận M và lời trình bày của anh chị em ông Lương Vĩnh N, thì ông N vượt biên sang Hợp chúng quốc Hoa Kỳ vào năm 1980, và từ đó đến nay không có tin tức về ông N. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 68, Điểm d

Khoản 1 và Khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì xác định ngày chết của ông N là ngày 01 tháng 01 năm 1986.

3. Về lệ phí:

Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần A nên bà Trần A phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 3 Điều 35, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm d Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

Căn cứ vào Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa Án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần A như sau:

Tuyên bố:

1.1/ Ông Lương Vĩnh N, sinh ngày 01/08/1955, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng là 256/73 đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam là đã chết.

Ngày chết của ông Lương Vĩnh N là ngày 01 tháng 01 năm 1986.

1.2/ Quan hệ về tài sản của ông Lương Vĩnh N được giải quyết như đối với người đã chết và tài sản của ông N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Bà Trần A phải thực hiện đăng ký khai tử cho ông Lương Vĩnh N theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2/ Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần A phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0048516 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự nên có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc được thông báo, niêm yết quyết định này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường C, Quận M, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Thị Mỹ Hạnh